

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Nhà thầu cung cấp toàn bộ vật tư thiết bị để thi công Gói thầu 01/XL: Thi công xây dựng dự án Kè chống sạt lở và cải tạo tường rào nhà ĐHSX Đội quản lý điện Khe Sanh năm 2026 thuộc dự án Kè chống sạt lở và cải tạo tường rào nhà ĐHSX Đội quản lý điện Khe Sanh năm 2026 với quy mô chính như sau: Xây dựng kè chắn đất kết hợp với tường rào hai bên trụ sở với chiều dài 58m (46m kè kết hợp tường rào, 12m tường rào trên kè có sẵn), xây dựng tường rào mặt trước với chiều dài 30m

- Địa điểm xây dựng: xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị

Ghi chú:

- Đơn giá chào thầu phải bao gồm các công việc đã liệt kê ở mẫu 01B.

- Giá chào thầu được hiểu là toàn bộ chi phí để nhà thầu thực hiện toàn bộ các nội dung công việc được mô tả tại chương V - Phạm vi công việc, như cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây lắp và thực hiện các dịch vụ liên quan để hoàn thành công trình đáp ứng yêu cầu của HSMT và thiết kế bản vẽ thi công, được đơn vị quản lý chấp nhận nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Đơn giá chào thầu đã bao gồm:

+ Chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy thi công, các chi phí gián tiếp;

+ Chi phí bốc xếp, vận chuyển vật tư thiết bị, di chuyển nhân sự máy móc thiết bị thi công đến chân công trình.

+ Chi phí lắp đặt, kiểm tra, thí nghiệm, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Chi phí bảo hành, bảo trì trong thời gian 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Các chi phí xây lắp khác được phân bổ trong đơn giá dự thầu như: chi phí khảo sát, xây nhà ở công nhân, kho xưởng, lán trại tạm, bao che công trường, điện nước thi công, các chi phí an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, lập bản vẽ triển khai thi công (shop drawing).

+ Chi phí đền bù thiệt hại do nhà thầu gây ra đối với các công trình lân cận và trong quá trình triển khai thi công.

+ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;

+ Bảo hiểm Công trình đối với phần thuộc trách nhiệm của nhà thầu;

+ Bảo hiểm thiết bị của nhà thầu;

- + Bảo hiểm trách nhiệm bên thứ ba;
- + Các loại thuế và phí, và lợi nhuận cần thiết để Nhà thầu thực hiện các yêu cầu của hợp đồng.
- + Chi phí làm đường tạm thi công.
- + Chi phí xúc phế thải và vận chuyển phế thải đi đổ đúng nơi quy định.
- + Chi phí phát quang cây cối, bụi rậm tạo mặt bằng thi công.
- + Chi phí dọn dẹp công trường khi hoàn thành.

- Nhà thầu có trách nhiệm rà soát khối lượng mời thầu so với hồ sơ thiết kế. Trong trường hợp có sai khác về khối lượng thì nhà thầu lập bảng kê chi tiết kèm theo hồ sơ dự thầu và sẽ xem xét điều chỉnh trong quá trình thương thảo hợp đồng. Trường hợp nhà thầu không lập bảng kê chi tiết hoặc bảng kê không đầy đủ khối lượng dẫn đến dư thừa vật tư so với thiết kế thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm xử lý vật tư này.

- Lưu ý: Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế GTGT cụ thể trong giai đoạn LCNT. Bên mời thầu tạm xác định mức thuế suất GTGT là 10%, yêu cầu các nhà thầu tính toán và chào thầu với mức thuế GTGT là 10%. Bên mời thầu sẽ tính toán giá chào thầu tương ứng với mức thuế GTGT là 10% để làm cơ sở đánh giá thầu và ký hợp đồng.

2. Thời hạn hoàn thành.

- Ngày khởi công: Là ngày Chủ đầu tư thông báo khởi công xây dựng công trình;

- Ngày nghiệm thu hoàn thành: 45 ngày kể từ ngày khởi công.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng: Hoàn thành trong vòng ≤ 45 ngày

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

A. Quản lý chất lượng và tiến độ:

1. Giải pháp quản lý kiểm soát tiến độ, chất lượng, nhân sự và công tác báo cáo định kỳ:

1.1. Sau khi ký kết hợp đồng, Nhà thầu căn cứ tiến độ cấp 1 để lập tiến độ chi tiết cấp 2, trong đó thuyết minh rõ biện pháp thi công, lực lượng nhân công, máy móc thi công, các điều kiện phối hợp với các đơn vị liên quan và trình Chủ đầu tư (CĐT) xem xét phê duyệt. Trên cơ sở tiến độ cấp 2 đã được CĐT phê duyệt, tùy theo mức độ phức tạp của công trình và yêu cầu điều hành trong thời gian cụ thể, nhà thầu tiến hành lập tiến độ cấp 3 chi tiết hơn đối với các hạng mục công việc do mình thực hiện, làm cơ sở cho các bên liên quan theo dõi, quản lý tiến độ hàng tuần, hàng tháng.

- Nhà thầu thực hiện và hoàn thành đúng thứ tự thời gian đã ấn định cho

từng đầu việc; Giám sát chặt chẽ đường gant và tiến độ thực hiện các công việc; Điều chỉnh kịp thời về sử dụng các nguồn lực theo tình hình thi công thực tế trên công trường; Giải quyết kịp thời, linh hoạt, thỏa đáng các vướng mắc và xung đột hàng ngày trên công trường, không để ảnh hưởng đến tiến độ chung.

- Hàng tháng CĐT sẽ chủ trì tổ chức các cuộc họp giao ban với Tư vấn giám sát (TVGS) và Nhà thầu kiểm điểm tiến độ thực hiện các hạng mục/gói thầu để phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các công việc (khối lượng, nhân sự, thiết bị, mốc tiến độ hoàn thành... so với kế hoạch) và xác định trách nhiệm, nguyên nhân chậm trễ (nếu có). Đồng thời có những giải pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thi công thực tế nhằm đáp ứng tiến độ thi công tổng thể của dự án.

- Định kỳ hàng tuần, Nhà thầu phối hợp với TVGS tổng hợp lập báo cáo tiến độ thực hiện của nhà thầu và báo cáo CĐT. Nội dung Báo cáo bao gồm: phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các công việc (khối lượng, nhân sự, thiết bị, mốc tiến độ hoàn thành... so với kế hoạch), dự báo khả năng đáp ứng tiến độ giai đoạn và tiến độ các hạng mục/gói thầu của dự án, đồng thời đề xuất các giải pháp trình CĐT xem xét.

- Căn cứ tình hình thực hiện hợp đồng của nhà thầu, CĐT sẽ xem xét đánh giá trên cơ sở kết quả thực hiện tuần/tháng, việc khắc phục cải thiện tiến độ của nhà thầu, để đưa ra các văn bản cảnh báo để làm cơ sở áp dụng tính phạt tiến độ hợp đồng và chấm dứt hợp đồng.

- Chất lượng thi công xây dựng công trình phải được kiểm soát từ công đoạn mua sắm, sản xuất, chế tạo các sản phẩm xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị được sử dụng vào công trình cho tới công đoạn thi công xây dựng, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng. Trình tự và trách nhiệm thực hiện của các chủ thể được quy định như sau:

Quản lý chất lượng đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng (Chi tiết theo Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).

Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng (Chi tiết theo Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).

Quản lý khối lượng thi công xây dựng và tiến độ thi công xây dựng (Chi tiết theo Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).

Giám sát thi công xây dựng công trình của chủ đầu tư kiểm tra và nghiệm thu công việc xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình (Chi tiết theo Điều 19 và Điều 21 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ngày

26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).

Nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng (nếu có) (Chi tiết theo Điều 22 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).

Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng (Chi tiết theo Điều 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).

Lập và lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng, lưu trữ hồ sơ của công trình và bàn giao công trình xây dựng (Chi tiết theo Điều 26 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).

Các biểu mẫu quản lý chất lượng công trình ĐTXD (Chi tiết theo Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối ban hành kèm theo Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/7/2022).

Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu nếu nhà thầu vi phạm nghiêm trọng chất lượng công trình theo đánh giá của chủ đầu tư. Đối với các vi phạm chất lượng công trình nhỏ, Nhà thầu phải khắc phục các vi phạm chất lượng này và không tính tiến độ thực hiện cho phần khắc phục này.

Nếu sau 03 lần kiểm tra nhà thầu vẫn vi phạm về chất lượng công trình, Chủ đầu tư sẽ xem xét chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu.

1.2. Các nội dung về mốc tiến độ thi công:

- Nhà thầu cam kết thực hiện thi công hoàn thành công trình theo đúng tiến độ cấp 1 tại “Bảng tiến độ thi công và biểu đồ nhân lực”.

- Căn cứ tiến độ cấp 1, nhà thầu lập tiến độ chi tiết cấp 2 trình chủ đầu tư (CDT) xem xét phê duyệt. Sau khi tiến độ cấp 2 được duyệt, nhà thầu có văn bản cam kết thi công đúng theo các mốc tiến độ cấp 2 được phê duyệt.

- Trường hợp nhà thầu thi công các hạng mục công việc chính (có ảnh hưởng đường gant tiến độ) bị chậm hơn tiến độ cấp 2 được phê duyệt bởi nguyên nhân chủ quan thuộc trách nhiệm nhà thầu, thì nhà thầu chịu phạt chậm tiến độ theo quy định tại hợp đồng.

1.3. Nhà thầu có trách nhiệm đăng ký dịch vụ ký số bằng Sim CA/Token với các đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số được Bộ Thông tin và Truyền thông cho phép cung cấp dịch vụ chữ ký số đối với nhân sự chủ chốt của nhà thầu để thực hiện ký số nhật ký điện tử, hồ sơ nghiệm thu trên chương trình IMIS của chủ đầu tư nhằm đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động đầu tư xây dựng

theo chủ trương của EVN và EVNCPC.

1.4. Nhà thầu phải thực hiện lập Nhật ký thi công điện tử (NKTCĐT) và Biên bản nghiệm thu điện tử (BBNTĐT) trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam trong giai đoạn triển khai Thi công xây dựng công trình theo quy định tại Quyết định số 631/QĐ-EVN ngày 20/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư Xây dựng - Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam và văn bản số 2943/EVNCPC-ĐT ngày 25/4/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Trung (hoặc các văn bản thay thế, nếu có).

B. Tính đáp ứng của vật liệu, vật tư, thiết bị do nhà thầu cung cấp:

1. Yêu cầu chung

- Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương đương là tiêu chuẩn quy định về thiết kế, chế tạo và thí nghiệm bằng hoặc tốt hơn tiêu chuẩn được trích dẫn áp dụng.

- **Hàng hóa phải mới nguyên 100%, loại 1**, không có khiếm khuyết, đảm bảo chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.

- Tất cả các VTTB do nhà thầu cung cấp phải được Chủ đầu tư nghiệm thu đáp ứng yêu cầu mới được đưa vào sử dụng.

2. Yêu cầu thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu:

STT	Nội dung	Yêu cầu	Nhà thầu chào
1	Xi măng		
	Chủng loại, tiêu chuẩn	Tiêu chuẩn TCVN 6260:2020 hoặc tương đương.	
	Nhà sản xuất	Nêu rõ	
	Nguồn cung cấp	Nêu rõ	
2	Đá xây dựng		
	Tiêu chuẩn	TCVN-7570:2006 hoặc tương đương	
	Nguồn cung	Nêu rõ nhà cung cấp/mỏ khai thác	
3	Cát xây dựng		
	Tiêu chuẩn	TCVN-7570:2006 hoặc tương đương	
	Nguồn cung cấp	Nêu rõ nhà cung cấp/mỏ khai thác	
4	Thép xây dựng các loại		
	Tiêu chuẩn	Cốt sắt thép dùng thép tròn trơn áp dụng theo TCVN 1651-1:2018; Cốt sắt thép dùng thép vằn áp dụng TCVN 1651-2:2018.	
	Nhà sản xuất	Nêu rõ	
	Nguồn cung cấp	Nêu rõ	

STT	Nội dung	Yêu cầu	Nhà thầu chào
5	Inox		
	Tiêu chuẩn	TCVN 10356 hoặc tương đương	
	Nhà sản xuất	Nêu rõ	
	Nguồn cung cấp	Nêu rõ	
	Thông số yêu cầu	Inox 304 dày 1,4 li, dày 2 li	
6	Sơn lót ngoài		
	Tiêu chuẩn	TCVN 10356 hoặc tương đương	
	Nhà sản xuất	Nêu rõ	
	Nguồn cung cấp	Nêu rõ	
	Thông số yêu cầu	Sơn hệ nước, chịu thay đổi thời tiết rất tốt, được dùng làm sơn lót kháng kiềm ngoại thất trước khi sơn phủ trang trí, đã được nhiệt đới hóa hoàn toàn, phù hợp với khí hậu ẩm ướt, vùng nhiệt đới gió mùa, vùng biển (Tương đương Kova K209) hoặc tương đương	
7	Sơn phủ ngoài		
	Tiêu chuẩn	TCVN 10356 hoặc tương đương	
	Nhà sản xuất	Nêu rõ	
	Nguồn cung cấp	Nêu rõ	
	Thông số yêu cầu	Là loại sơn cao cấp phủ ngoại thất, đã hoàn toàn nhiệt đới hóa, rất phù hợp với khí hậu nóng ẩm của Việt Nam. (Tương đương Kova K5501) hoặc tương đương	
8	Gạch các loại		
	Tiêu chuẩn	TCVN 6477:2016 hoặc tương đương TCVN 7744 : 2013 hoặc tương đương	
	Nhà sản xuất	Nêu rõ	
	Nguồn cung cấp	Nêu rõ	
9	Phụ kiện chiếu sáng (bóng đèn, dây điện,...)		
	Chủng loại	Đáp ứng yêu cầu thiết kế	
	Nhà sản xuất	Nêu rõ	
	Nguồn cung cấp	Nêu rõ	
10	Đá ốp các loại		
	Chủng loại	Đáp ứng yêu cầu thiết kế	
	Nhà sản xuất	Nêu rõ	
	Nguồn cung cấp	Nêu rõ	

Ghi chú:

- Biểu mẫu trên kê các vật tư bắt buộc nhà thầu phải đề xuất yêu cầu kỹ thuật.

- Thông số và yêu cầu kỹ thuật vật tư nhà thầu cấp phải đảm bảo yêu cầu thiết kế.

- Đối với các VTTB ngoài các danh mục nêu trên, nhà thầu phải đảm bảo cung cấp đúng theo yêu cầu của hồ sơ BCKTKT được phê duyệt.

c. Yêu cầu kỹ thuật thực hiện công tác xây dựng:

1. Các yêu cầu về an toàn lao động, an ninh công trình, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy:

a. An toàn lao động

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động cho người và thiết bị đối với từng nội dung công việc trong suốt quá trình xây lắp: Tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ cho công nhân; Phổ biến nguyên tắc an toàn lao động đến mọi người trong công trường xây dựng; Kiểm định định kỳ đối với thiết bị thi công; Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động theo đúng quy định của Nhà nước như mũ, nón, quần áo, giày ủng... cho công nhân; Lắp đặt biển báo, rào chắn,... để ngăn ngừa, cảnh báo cho người lao động và người dân xung quanh.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tai nạn và hư hỏng nào xảy ra trên công trường do không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

- Nhà thầu phải đảm bảo và chịu bồi thường các thiệt hại gây ra cho phía thứ ba hoặc tai nạn của người lao động, các hư hại về phương tiện vận tải hay bất kỳ thiệt hại nào (kể cả việc lún, nứt công trình bên cạnh...) về người và của.

b. An ninh công trường:

- Nhà thầu sẽ trình cho Chủ đầu tư danh sách các cán bộ và công nhân làm việc tại công trình. Chỉ những người có tên trong danh sách mới được phép ra vào công trình theo đúng cổng và thời gian quy định. Trong trường hợp cần phải thay đổi người, Nhà thầu sẽ gửi công văn trình Chủ đầu tư phê duyệt.

- Sau giờ làm việc toàn bộ cán bộ, công nhân viên không còn nhiệm vụ phải rời khỏi công trường.

c. Vệ sinh môi trường:

- Trong suốt quá trình thi công Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo toàn bộ công trường luôn sạch sẽ, gọn gàng. Các loại phế thải phải được xử lý hoặc thu gom vào nơi quy định.

- Sau khi thi công xong Nhà thầu phải chuyển toàn bộ vật tư, vật liệu thừa, trang thiết bị ... của Nhà thầu ra khỏi công trình, hoàn trả mặt bằng để nghiệm thu, bàn giao.

- Nhà thầu phải cam kết thực hiện công tác quản lý môi trường.

d. Phòng cháy chữa cháy:

- Các nguyên vật liệu dễ cháy được bảo quản trong kho riêng theo quy phạm PCCC hiện hành. Trong kho bãi chứa vật liệu và máy móc thiết bị có đường vận

chuyên đi lại, chiều rộng đường phải phù hợp với kích thước của các phương tiện vận chuyển.

- Láng trại tạm để ở và phục vụ thi công được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp. Các phần dẫn điện của các thiết bị điện được bọc kín bằng dụng cụ cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn cho việc thao tác. Cầu dao đặt trong hộp kín để nơi khô... để tránh tai nạn về điện và tránh gây cháy nổ.

- Không vứt rác bừa bãi làm ảnh hưởng môi trường và dễ gây ra hỏa hoạn.

- Đảm bảo an ninh trật tự phòng chống cháy nổ tại khu vực công trường. Nghiêm túc thực hiện theo biện pháp thi công được duyệt.

2. Đảm bảo an toàn cho hạng mục xung quanh

Nhà thầu thiết lập quy trình thi công hợp lý khoa học không gây ảnh hưởng đến các hạng mục quanh công trình. Toàn bộ các phương tiện cơ giới thi công trên công trường phải đáp ứng được các điều kiện vệ sinh, môi trường, tiếng ồn khi hoạt động trong giới hạn cho phép. Ngoài ra nhà thầu phải nêu rõ các biện pháp chi tiết nhằm đảm bảo an toàn cho các hạng mục xung quanh như nhà làm việc, nhà kho hiện có...

3. Yêu cầu về nghiệm thu, bàn giao:

- Nhà thầu phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trước khi nghiệm thu theo quy định như: các biên bản nghiệm thu kỹ thuật, các biên bản thí nghiệm/kiểm định, nhật ký công trình, các biên bản xử lý tồn tại...

- Sau khi nghiệm thu kỹ thuật, Nhà thầu phải hoàn thành công tác khắc phục các nội dung tồn tại thuộc trách nhiệm của Nhà thầu theo đúng thời gian được quy định trong Biên bản nghiệm thu kỹ thuật. Trong trường hợp chậm trễ khắc phục theo thời gian trên Chủ đầu tư công trình sẽ tính như Nhà thầu chậm tiến độ.

4. Yêu cầu bảo hành:

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo hành đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu do mình thực hiện trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.